

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: GIÁO SƯ
Mã hồ sơ:.....



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Vật lý; Chuyên ngành: Khoa học vật liệu

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Trần Thị Thanh Vân

2. Ngày tháng năm sinh: 15/06/1980; Nam ☐; Nữ ☒; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: Hoài Châu, Hoài Nhơn, Bình Định

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): 27/13

Đường 36, Khu phố 8, Phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, TP. HCM

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Trần Thị Thanh Vân, Phòng F113 - 227

Nguyễn Văn Cừ, Phường 4, Quận 5, TP. HCM

Điện thoại nhà riêng: ; Điện thoại di động: 0914.396939;

E-mail: tttvan@hcmus.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ 10/2002 đến 07/2005: Trợ giảng tại Khoa Vật lý, Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM

Từ 08/2005 đến 07/2008: Giảng viên tại Khoa Vật lý, Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM

Từ 08/2008 đến 10/2011: Nghiên cứu sinh tại Trường Đại học Khoa học và Công nghệ Lille 1, Cộng hòa Pháp

Từ 11/2011 đến 12/2016: Giảng viên tại Khoa Khoa học và Công nghệ vật liệu, Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM

Từ 01/2017 đến 06/2018: Phó Trưởng Khoa tại Khoa Khoa học và Công nghệ vật liệu, Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM

Từ 07/2018 đến 06/2025: Trưởng Khoa tại Khoa Khoa học và Công nghệ vật liệu, Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM

Từ 12/2022 đến 06/2025: Trưởng Bộ môn Vật liệu Từ và Y sinh tại Khoa Khoa học và Công nghệ vật liệu, Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM

Chức vụ hiện nay: Trưởng Khoa Khoa học và Công nghệ vật liệu, Bí thư Chi bộ; Chức vụ cao nhất đã qua:

Trưởng Khoa Khoa học và Công nghệ vật liệu, Bí thư Chi bộ

Cơ quan công tác hiện nay: Khoa Khoa học và Công nghệ vật liệu, Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM

Địa chỉ cơ quan: 227 Nguyễn Văn Cừ, Phường 4, Quận 5, TP. HCM

Điện thoại cơ quan: 0283.8350831

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ... năm ...

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH [3] ngày 24 tháng 09 năm 2002, số văn bằng: TB02698/71KH2, ngành: Vật lý, chuyên ngành: Vật lý ứng dụng

Nơi cấp bằng ĐH [3] (trường, nước): Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS [4] ngày 27 tháng 12 năm 2006, số văn bằng: TM00649/71KH2, ngành: Vật lý, chuyên ngành: Vật lý quang học

Nơi cấp bằng ThS [4] (trường, nước): Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM, Việt Nam

- Được cấp bằng TS [5] ngày 25 tháng 10 năm 2011, số văn bằng: LILLI 9011395 20115402, ngành: Quang học - Laser, Vật lý - Hóa học, Khí quyển, chuyên ngành: Quang học - Laser, Vật lý - Hóa học, Khí quyển

Nơi cấp bằng TS [5] (trường, nước): Trường Đại học Khoa học và Công nghệ Lille 1, Cộng hòa Pháp

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày 02 tháng 05 năm 2018, ngành: Vật lý

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Giáo sư tại HDGS cơ sở: Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Giáo sư tại HDGS ngành, liên ngành: Vật lý

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- *Hướng nghiên cứu 1:* Vật liệu phát quang pha tạp đất hiếm ứng dụng trong quang điện tử và bảo mật chống hàng giả.
- *Hướng nghiên cứu 2:* Vật liệu y sinh ứng dụng trong nha khoa, dẫn thuốc và kháng/khử khuẩn.
- *Hướng nghiên cứu 3:* Vật liệu nano chức năng ứng dụng trong quang xúc tác, cảm biến Raman, cảm biến quang và lĩnh vực năng lượng.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 1 NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn (số lượng) ... HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận án ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: 4 cấp Bộ; 2 cấp Cơ sở;

- Đã công bố (số lượng) 81 bài báo khoa học, trong đó 45 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- Đã được cấp (số lượng) 0 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản 2, trong đó 2 thuộc nhà xuất bản có uy tín;

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 0

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

TT	Tên khen thưởng	Cấp khen thưởng	Năm khen thưởng

1	Nhà giáo trẻ tiêu biểu	Thành Đoàn TP. HCM	2014
2	Chiến sĩ thi đua cơ sở nhiều năm	Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM	2021-2024
3	Chiến sĩ thi đua cấp Bộ	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2023
4	Bằng khen Bộ Giáo dục và Đào tạo	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2022
5	Giấy khen của Đảng ủy Trường Đại học Khoa học tự nhiên	Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM	2024
6	Bằng khen hướng dẫn sinh viên viên nghiên cứu khoa học đạt giải	Thành Đoàn TP. HCM	2022
7	Gương điển hình tiên tiến giai đoạn 2020-2025	Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM	2025

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

TT	Tên kỷ luật	Cấp ra quyết định	Số quyết định	Thời hạn hiệu lực
Không có				

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Căn cứ theo các tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và nhiệm vụ của viên chức giảng dạy do nhà nước qui định, ứng viên tự đánh giá như sau:

- Luôn nghiêm túc, trung thực, khách quan và hợp tác với đồng nghiệp trong và ngoài nước trong hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học.
- 06 năm giảng dạy gần nhất hoàn thành tốt nhiệm vụ giảng viên theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, quy định về định mức giờ chuẩn giảng dạy/năm của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM.
- Được cấp bằng Tiến sĩ năm 2011 tại Cộng hòa Pháp với chuyên ngành đào tạo phù hợp với vị trí việc làm và chuyên ngành giảng dạy; có trình độ ngoại ngữ và tin học đạt chuẩn đáp ứng yêu cầu sử dụng trong giảng dạy và nghiên cứu khoa học; có kiến thức và kinh nghiệm thực tiễn chuyên sâu về các môn học được phân công giảng dạy, không ngừng tiếp cận, cập nhật thực tiễn và xu hướng phát triển trong hoạt động đào tạo cũng như lĩnh vực khoa học, công nghệ của chuyên ngành.
- Đã được bổ nhiệm chức danh Phó giáo sư từ ngày 02/05/2018 tại Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM.
- Đã chủ trì xây dựng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ vật liệu và bắt đầu tuyển sinh từ năm 2020.
- Đã chủ trì công tác viết báo cáo tự đánh giá và thực hiện việc kiểm định các chương trình đào tạo bậc đại học và sau đại học ngành Khoa học vật liệu theo tiêu chuẩn AUN-QA vào các năm 2021, 2023.

- Đã có đủ số công trình khoa học quy đổi theo quy định, cụ thể đã có 81 bài báo khoa học được công bố, trong đó 45 bài báo được đăng trên các tạp chí quốc tế uy tín và ứng viên là tác giả chính của 18/45 bài báo khoa học này. Sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh PGS, ứng viên đã công bố được 38 bài báo trên các tạp chí quốc tế uy tín, trong đó ứng viên là tác giả chính của 13 bài báo khoa học.
- Đã chủ trì biên soạn 01 sách chuyên khảo “Vật liệu phát quang pha tạp đất hiếm” năm 2024 và tham gia biên soạn 01 sách chuyên khảo “Vật liệu nano chức năng – Tập 1 Quang tử và quang xúc tác” năm 2017.
- Đã chủ trì 02 đề tài cơ sở (ĐHQG-HCM loại C) và 04 đề tài cấp Bộ (03 đề tài Nafosted và 01 đề tài ĐHQG-HCM loại B) và tham gia 07 đề tài NCKH (03 đề tài cấp cơ sở, 03 đề tài cấp Bộ, 01 đề tài cấp Nhà nước), các đề tài này đã được nghiệm thu với kết quả đạt.
- Đang chủ trì 01 đề tài cấp Bộ (ĐHQG-HCM loại B) và tham gia 03 đề tài cấp Bộ (01 đề tài Nafosted và 02 ĐHQG-HCM loại B).
- Đã hướng dẫn 01 nghiên cứu sinh đã được cấp bằng Tiến sĩ.
- Ứng viên đã hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học và đạt giải thưởng: 01 giải nhì sinh viên NCKH Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM năm 2015, 01 giải nhì sinh viên NCKH Trường năm 2016, và giải Ba Giải thưởng sinh viên nghiên cứu khoa học – Eureka lần thứ 24 năm 2022.
- Ngoài ra, ứng viên còn tham gia các hoạt động chuyên môn khác như: hiện nay là Chủ tịch Hội đồng Khoa học và Đào tạo Khoa Khoa học và Công nghệ vật liệu; thành viên Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường Đại học Khoa học Tự nhiên – ĐHQG-HCM; thành viên Hội đồng liên ngành Khoa học và Công nghệ Vật liệu, ĐHQG-HCM, là Chủ tịch/Thành viên Hội đồng nghiệm thu đề tài cấp Trường, cấp ĐHQG-HCM; là thành viên Ban Điều hành đề án Mô hình giáo dục 4.0, đề án Khung năng lực và phẩm chất sinh viên tốt nghiệp Đại học Quốc gia TP. HCM tại Trường Đại học Khoa học tự nhiên, đã tham gia phân biện các bài báo thuộc tạp chí quốc tế có uy tín như: Journal of Alloys and Compounds, Optical Materials, Journal of Non-Crystalline Solids, Journal of Luminescence, ...
- Hiện đang là Biên tập điều hành khách mời số đặc biệt trên tạp chí Ceramics International của nhà xuất bản Elsevier (Q1, IF: 5.2).

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 18 năm 10 tháng
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1								
2								
3								
03 năm học cuối								
4	2022-2023				1.5	58.5	52.5	111/191.36/162

5	2023-2024				1.5	81.8	60	141.8/229.27/180
6	2024-2025	1				99.5	82.5	182/308.09/180

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☒:

- Học ĐH ☐; Tại nước: ; Từ năm đến năm
- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☒ hoặc TSKH ☐; Tại nước: Cộng hòa Pháp năm 2011

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☐:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng: ; năm cấp:

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☐:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:
- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☐; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVC H/CK 2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Cao Thị Mỹ Dung	X		X		08/2016 đến 08/2024	Trường Đại học Khoa học tự nhiên, Đại học Quốc gia TP. HCM	24/08/2024

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phản biên soạn (từ trang ...)	Xác nhận của cơ sở GDDH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
----	----------	----------------------------	------------------------------	------------	----------	-------------------------------	--

						đến tran g)	
Trước khi được công nhận PGS/TS							
1	Vật liệu nano chức năng - Tập 1 Quang tử - Quang xúc tác	CK	Nhà xuất bản Đại học Quốc gia TP. HCM, năm 2017	3	VC	(44-90, 125-170)	Giấy xác nhận mục đích sử dụng sách ký ngày 22/10/2017
Sau khi được công nhận PGS/TS							
2	Vật liệu phát quang pha tạp đất hiếm	CK	Nhà xuất bản Đại học Quốc gia TP. HCM, năm 2024	3	CB	(1-86, 140-193)	Quyết định số 4163/QĐ-KHTN ngày 20/12/2024

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: 1 ([2])

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/T K	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm) / Kết quả
Trước khi được công nhận PGS/TS					
1	ĐT: Tổng hợp vật liệu thủy tinh - gồm SiO2-SnO2 pha tạp các ion Er3+ bằng phương pháp sol-gel ứng dụng trong chế tạo laser hồng ngoại gần	CN	103.06-2012.16, cấp Bộ	05/02/2013 đến 05/02/2015	Ngày nghiệm thu: 26/04/2015 Xếp loại kết quả: Đạt
2	ĐT: Chế tạo gốm Zirconia ổn định pha bằng cách pha tạp Yttria (Y2O3) nhằm ứng dụng trong nha khoa	CN	C2015-18-18, cấp Cơ sở	01/04/2015 đến 01/04/2016	Ngày nghiệm thu: 19/12/2016 Xếp loại kết quả: Tốt
Sau khi được công nhận PGS/TS					

3	ĐT: Vật liệu tiên tiến gồm thủy tinh pha tạp đất hiếm ứng dụng trong quang điện tử	CN	103.03-2018.326, cấp Bộ	02/05/2016 đến 02/05/2018	Ngày nghiệm thu: 27/06/2018 Xếp loại kết quả: Đạt
4	ĐT: Chế tạo hạt nano phát quang trên nền vật liệu oxit và florua pha tạp đất hiếm hướng đến các ứng dụng trong lĩnh vực quang học	CN	103.03-2018.326, cấp Bộ	01/04/2019 đến 01/04/2022	Ngày nghiệm thu: 21/08/2023 Xếp loại kết quả: Đạt
5	ĐT: Nghiên cứu phát triển mực in bảo mật trên nền vật liệu nano phát quang của NaYF4 và ion đất hiếm	CN	VL2022-18-05, cấp Bộ	01/02/2022 đến 01/02/2024	Ngày nghiệm thu: 05/04/2024 Xếp loại kết quả: Tốt
6	ĐT: Chế tạo hạt nano silica mao quản trung bình MCM-41 nhằm ứng dụng trong dẫn truyền và phân phối thuốc trúng đích	CN	C2018-18-26, cấp Cơ sở	02/04/2018 đến 02/04/2020	Ngày nghiệm thu: 05/05/2021 Xếp loại kết quả: Tốt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Trước khi được công nhận PGS/TS								
1	Tính toán công suất bức xạ UV của đèn huỳnh quang	3	Có	Advances in Optics Photonics Spectroscopy and Applications			544-549	10/2006

2	Tổng hợp vật liệu SiO ₂ -SnO ₂ bằng phương pháp sol-gel và khảo sát các tính chất của SiO ₂ -SnO ₂	6	Không	Advances in Optics, Photonic, Spectroscopy and Application			599-604	08/2008
3	Investigations of the effects of the growth of SnO ₂ nanoparticles on the structural properties of glass-ceramic planar waveguides using Raman and FTIR spectroscopies	12	Có	Journal of Molecular Structure	Có - SCIE IF: 3.5, Q2	65	976, 1-3, 314-319	04/2010
4	Raman characterization of localized CdS nanostructures synthesized by UV irradiation in sol-gel silica matrices	7	Không	Journal of Raman spectroscopy	Có - SCIE IF: 2.4, Q1	8	42 1366-1372	12/2010
5	Khảo sát sự phát triển hạt nano SnO ₂ trong nền thủy tinh được tổng hợp bằng phương pháp Solgel	6	Không	Advances in Optics Photonics Spectroscopy and Applications			580-588	08/2011
6	Controlled SnO ₂ nanocrystal growth in SiO ₂ -SnO ₂ glass-ceramic monoliths	9	Có	Journal of Raman spectroscopy	Có - SCIE IF: 2.969, Q1	30	43, 7, 869-875	10/2011
7	Erbium-activated silica-tin oxide glass	8	Có	Proc. of SPIE	- Scopus	2	8431, 84311F-1	05/2012

	ceramics for photonic integrated circuits: fabrication, characterization and assessment							
8	Low-Loss Erbium Activated Silica-Tin Oxide Planar Waveguides	9	Không	International Conference on Fiber Optics and Photonics			M2B.4	12/2012
9	Tailored spectroscopic and optical properties in rare earth-activated glass-ceramics planar waveguides	21	Không	Proc. of SPIE	- Scopus	1	8621, 86210M-1	02/2013
10	Environment segregation of Er ³⁺ emission in bulk sol-gel-derived SiO ₂ -SnO ₂ glass ceramics	8	Có	Journal of Materials Science	Có - SCIE IF: 2.599, Q1	30	49 8226-8233	08/2014
11	Preparation and structural characterization of sol-gel-derived silver silica nanocomposite powders	5	Có	International Journal of Materials Science and Applications		40	3 147-151	09/2014
12	Investigations on the structure and photoluminescent properties of tin-silica glass ceramic waveguides doped with erbium	6	Có	Tạp chí Khoa học và Công nghệ			52 649-656	03/2014

13	Ảnh hưởng của hàm lượng SnO ₂ lên cấu trúc và đặc tính phát quang của màng gốm thủy tinh SiO ₂ -SnO ₂ pha tạp Erbium	4	Có	Tạp chí phát triển Khoa học và công nghệ ĐHQG TPHCM			17 91-96	12/2014
14	Rare earth-activated silica-tin oxide glass ceramics: fabrication-structural and optical characterization	5	Không	Hội nghị về công nghệ nano và ứng dụng lần thứ 4 (IWNA)			673-677	01/2014
15	Spectroscopic investigation on the structure and optical properties of tin silica glass ceramic doped with Eu ³⁺ ions	5	Có	Advances in Optics, Photonic, Spectroscopy and Application			254-258	08/2014
16	Erbium-Doped Tin-Silicate Sol-Gel-Derived Glass-Ceramic Thin Films: Effect of Environment Segregation on the Er ³⁺ Emission	13	Có	Science of Advanced Materials	- Scopus	14	6 1-8	04/2015
17	Photonic glass-ceramics: consolidated outcomes and prospects	16	Không	Proc. of SPIE	- Scopus	11	9364, 93640Z-1	05/2015
18	Chế tạo sứ zirconia pha tạp yttria nhằm ứng dụng trong phục hồi răng	7	Không	Hội nghị vật lý chất rắn và khoa học vật liệu lần thứ IX			587-589	11/2015
19	Tin Dioxide Nanocrystals as	4	Có	Journal of Nanomaterials	Có - SCIE IF: 3.7, Q2	8	2016 6050731-	08/2016

	an Effective Sensitizer for Erbium ions in Er-Doped SnO ₂ Systems for Photonic Applications						5	
20	Ảnh hưởng của thông số chế tạo lên cấu trúc và tính chất quang của bột nano NaYF ₄ :Er	4	Không	Hội nghị Toàn Quốc lần thứ 9 về Quang học và quang phổ (HNQHQP-9)			185-191	10/2016
21	Tin-dioxide nanocrystals as Er ³⁺ luminescence sensitizers: Formation of glass-ceramic thin films and their characterization	9	Không	Optical Materials	Có - SCIE IF: 2.238, Q1	46	63 95-100	08/2016
22	Ảnh hưởng của hàm lượng pha tạp yttria và nhiệt độ thiêu kết lên cấu trúc và tính chất cơ học của sứ zirconia	3	Có	Tạp chí Phát triển Khoa học & Công nghệ, ĐH Quốc gia TP Hồ Chí Minh			19 232-240	11/2016
23	SnO ₂ based glasses: A viable photonic system	8	Không	Proceeding Fotonica			1-4	06/2016
24	Emission of Eu ³⁺ in SiO ₂ -ZnO glass and SiO ₂ -SnO ₂ glass-ceramic: Correlation between structure and optical properties of Eu ³⁺ ions	4	Có	Journal of Non-Crystalline Solids	Có - SCIE IF: 2.6, Q1	33	459 57-62	05/2017

25	Chế tạo và khảo sát đặc tính phát quang của vật liệu dạng khối $\text{SiO}_2\text{-SnO}_2$ đồng pha tạp ion đất hiếm Er^{3+} và Yb^{3+}	4	Không	Hội nghị vật lý chất rắn và khoa học vật liệu toàn quốc SPMS-Huế			461-464	10/2017
26	Tổng hợp vật liệu phát quang NaYF_4 pha tạp ion đất hiếm Eu^{3+} bằng phương pháp thủy nhiệt ứng dụng trong chế tạo mực in bảo mật	3	Không	Tạp chí Phát triển Khoa học & Công nghệ, ĐH Quốc gia TP Hồ Chí Minh			1, 6, 185-192	06/2017
27	Chế tạo vật liệu gốm thủy tinh $\text{SiO}_2\text{-TiO}_2$ pha tạp Yb^{3+} và khảo sát cấu trúc, tính chất quang	2	Có	Tạp chí Phát triển Khoa học & Công nghệ, ĐH Quốc gia TP Hồ Chí Minh			20, T1-2017, 114-121	04/2017

Sau khi được công nhận PGS/TS

28	Chế tạo và khảo sát tính năng hấp phụ của hạt nano silica mao quản trung bình MCM-41 hướng đến ứng dụng trong hệ dẫn truyền và phân phối thuốc trúng đích	3	Không	Tạp chí Phát triển Khoa học & Công nghệ, ĐH Quốc gia TP Hồ Chí Minh			2, 4, 95-102	10/2018
29	Synthesis and surface functionalization of mesoporous MCM-41 silica nanoparticles by APTES and their drug doxorubicin	3	Không	The 9th International Workshop on Advanced Materials Science and Nanotechnology, Ninh Binh			237-245	11/2018

	hydrochloride loading							
30	Nghiên cứu quá trình phát quang của Er ³⁺ trong vật liệu SiO ₂ -SnO ₂ :Er với kích thích trực tiếp và gián tiếp các ion	3	Không	Hội nghị Quang học Quang phổ toàn quốc lần thứ 10			66-70	11/2018
31	SiO ₂ -SnO ₂ :Er ³⁺ transparent glassceramics: fabrication and photonic assessment	12	Không	Proc. SPIE 10683, Fiber Lasers and Glass Photonics: Materials through Applications	- Scopus		106832C	05/2018
32	Remarkable enhancement of Er ³⁺ emission at 1.54 μ m in Er/Yb co-doped SiO ₂ -SnO ₂ glass-ceramics	4	Có	Journal of Alloys and Compounds	Có - SCIE IF: 5.8, Q1	13	757 489-495	05/2018
33	Enhancement of fluorescent labeling alexa via a silver thin film	8	Không	The 11th International Conference on Photonics and Applications (ICPA-11)			201-206	06/2025
34	The fluorescence enhancement optical biosensors in determination of C-reactive protein based on localized surface plasmon resonance phenomena by functionalized gold nanoparticles	8	Không	11th International Conference on Photonics and Applications (ICPA-11)			72-76	10/2020
35	Investigating the effect of Yb ³⁺ and Er ³⁺	6	Có	Journal of Molecular Structure	Có - SCIE IF: 4.0, Q2	32	1210 128014	03/2020

	concentration on red/green luminescent ratio in b-NaYF ₄ : Er, Yb nanocrystals using spectroscopic techniques							
36	Effect of the Eu ³⁺ -Sn ⁴⁺ substitution on the structural and optical properties of SnO ₂ :Eu ³⁺	9	Có	Journal of Luminescence	Có - SCIE IF: 3.3, Q2	9	228 117624	09/2020
37	Extraction of High Crystalline Nanocellulose from Biorenewable Sources of Vietnamese Agricultural Wastes	6	Không	Journal of Polymers and the Environment	Có - SCIE IF: 4.7, Q1	139	28 1465– 1474	05/2020
38	Investigating methylene blue adsorption and photocatalytic activity of ZnO/CNC nanohybrids	4	Không	Journal of nanomaterials	Có - SCIE IF: 3.7, Q2	29	185976 1–10	03/2020
39	Cô lập nano tinh thể cellulose từ vỏ trấu bằng phương pháp axit formic/axit peroxyformic	5	Không	Tạp chí phát triển KHCN - DHQG-HCM			4(2) 430- 440	06/2020
40	Hydrothermal preparation of Ag/Fe ₃ O ₄ /Cellulose nanocrystals nano-composite and its application in	5	Không	Science and Technology Development Journal- Natural Sciences			5(4) 1605- 1617	11/2021

	methylene blue removal							
41	Hoạt tính quang xúc tác của α -Fe ₂ O ₃ được tổng hợp bằng phương pháp sol-gel trên giá mang nano tinh thể cellulose	6	Không	Tạp chí Phát triển Khoa học & Công nghệ, ĐHQG TP Hồ Chí Minh			3 1429-1442	08/2021
42	Development of a highly sensitive sensor chip using optical diagnostic based on functionalized plasmonically active AuNPs	9	Không	Nanotechnology	Có - SCIE IF: 2.9, Q2	13	32 335505	05/2021
43	Gold nanoparticles enhanced fluorescence for highly sensitive biosensors based on localized surface plasmon resonance (LSPR) applied in determination C-reactive protein (CRP)	9	Không	Science and Technology Development Journal			24, 1, 1862-1869	03/2021
44	Optimum fabrication parameters for preparing high performance SERS substrates based on Si pyramid structure and silver nanoparticles	7	Có	RSC Advances	Có - SCIE IF: 3.9, Q1	11	11 31189-31196	11/2021

45	Highly Functional Materials Based on Nano-Lignin, Lignin, and Lignin/Silica Hybrid Capped Silver Nanoparticle with Antibacterial Activities	10	Không	Biomacromolecules	Có - SCIE IF: 6.978, Q1	50	22, 12, 5327–5338	02/2021
46	Luminescent Ink Based on Upconversion of NaYF ₄ :Er,Yb@MA Nanoparticles: Environmental Friendly Synthesis and Structural and Spectroscopic Assessment	6	Có	Molecules	Có - SCIE IF: 4.2, Q1	14	26 1041 (10 pages)	02/2021
47	Understanding up and down-conversion luminescence for Er ³⁺ /Yb ³⁺ co-doped SiO ₂ -SnO ₂ glass-ceramics	5	Có	Journal of Alloys and Compounds	Có - SCIE IF: 5.8, Q1	11	870 159405	03/2021
48	Surface Functionalization of Doxorubicin loaded MCM-41 Mesoporous Silica Nanoparticles by 3-Aminopropyltriethoxysilane for Selective Anticancer Effect on A549	8	Có	Journal of ELECTRONIC MATERIALS	Có - SCIE IF: 2.2, Q2	15	50, 5, 2932-2939	03/2021

	and A549/DOX Cells							
49	Nghiên cứu ảnh hưởng của nồng độ pha tạp Eu ³⁺ lên cấu trúc và tính chất phát quang của vật liệu nano NaYF ₄ :Eu ³⁺	3	Không	Tạp chí phát triển Khoa học và Công nghệ - Khoa học Tự nhiên,			5, 1, 984-992	02/2021
50	Effect of imidazole-doped nanocrystalline cellulose on the characterization of Nafion films of fuel cells	6	Không	Journal of Chemical Technology & Biotechnology	Có - SCIE IF: 2.8, Q2		96, 11, 3114-3121	07/2021
51	Chế tạo và khảo sát khả năng tăng cường tín hiệu Raman của đế Silic cấu trúc kim tự tháp/nano bạc.	4	Không	Tạp chí Kiểm nghiệm và An toàn thực phẩm			4, 1, 62-72	02/2021
52	The extraction of lignocelluloses and silica from rice husk using a single biorefinery process and their characteristics	10	Không	Journal of Industrial and Engineering Chemistry	Có - SCIE IF: 6.76, Q1	26	108 150–158	04/2022

53	Detection of carbendazim by utilizing multi-shaped Ag NPs decorated ZnO NRs on patterned stretchable substrate through surface-enhanced Raman scattering effect	12	Không	Sensors & Actuators: A. Physical	Có - SCI IF: 4.1, Q1	22	346 113816	10/2022
54	Ảnh hưởng của thông số chế tạo lên tính chất của hạt nano phát quang NaYF ₄ :Er, Yb và ứng dụng hạt trong mực in phát quang	10	Không	Hội nghị Vật lý chất rắn và Khoa học Vật liệu toàn quốc lần XII			2 961-965	08/2022
55	Ag/SiO ₂ nanoparticles stabilization with lignin derived from rice husk for antifungal and antibacterial activities	10	Không	International Journal of Biological Macromolecules	Có - SCIE IF: 8.0, Q1	17	230 123124	03/2023
56	Stacking-order reversed multilayers of ZIF-8 and silver nanoparticles for the SERS detection of organic dye species.	10	Không	ChemNanoMat	Có - SCIE IF: 2.6, Q2	6	ChemNanoMat 2023, e2	06/2023
57	Natural sourced and non-toxic hybrid materials for boosting the growth of lettuce in a hydroponic system	6	Không	Plant Physiology and Biochemistry	Có - SCIE IF: 5.437, Q1	2	197 107652	04/2023

58	Sustainable Lignin-Based Nano Hybrid Biomaterials with High-Performance Antifungal Activity	10	Không	ACS Omega	Có - SCIE IF: 4.1, Q1	6	8 37540-3 7548	09/2023
59	Metal-Enhanced Fluorescence for Alpha-Fetoprotein Detection and for SERS Using Hybrid Nanoparticles of Magnetic Cluster Core—Plasmonic Shell Composite	9	Không	Chemosensors	Có - SCIE IF: 3.7, Q2	9	11, 1, 56	01/2023
60	Development of gold nanoparticles/pyramidal silicon surface enhancement Raman substrates for pesticide residue detection	6	Có	The 4th International Workshop on Advanced Materials and Devices IWAMD 2023			83-87	08/2023
61	Intense green up-conversion in core-shell structured NaYF ₄ :Er,Yb@SiO ₂ microparticles for anti-counterfeiting printing	9	Có	Ceramics International	Có - SCIE IF: 5.1, Q1	16	49, 17, 28484- 28491	09/2023
62	Studying the structural and optical properties of Er ³⁺ doped TiO ₂ powders synthesized by	5	Có	Adv. Nat. Sci.: Nanosci. Nanotechnol.	Có - SCIE IF: 1.7, Q2	3	14 035011 (10 pages)	08/2023

	the sol-gel process							
63	Effect of annealing temperature on phase transitions and photo-Fenton catalytic activity of CoFe ₂ O ₄ nanopowder	11	Không	Journal of Physics and Chemistry of Solids	Có - SCIE IF: 4.3, Q2	9	178 111366	07/2023
64	Controllable structural and optical properties of NaYF ₄ :Tm, Yb microparticles by Yb ³⁺ doping for anti-counterfeiting	8	Có	RSC Advances	Có - SCIE IF: 3.9, Q1	6	13, 28, 19317- 19324	01/2023
65	Highly efficient latent fingerprint detection from NaYF ₄ :Eu down-shifting microparticles	10	Có	Ceramics International	Có - SCIE IF: 5.1, Q1	10	49, 24, 39993- 40000	12/2023
66	A visible-light photodetector based on heterojunctions between CuO nanoparticles and ZnO nanorods.	9	Không	Beilstein Journal of Nanotechnology	Có - SCIE IF: 2.6, Q2	12	14 1018– 1027	10/2023
67	Silver decorated on cobalt ferrite nanoparticles as a reusable multifunctional catalyst for water treatment applications in non-radiation conditions	6	Không	RSC advances	Có - SCIE IF: 3.9, Q1	5	13 24554- 24564	08/2023

68	High performance superabsorbent material based on biopolymers as a promising and sustainable framework for enhancing freshwater resources	7	Không	Journal of Environmental Chemical Engineering	Có - SCIE IF: 7.7, Q1	3	12, 4, 113181	08/202 4
69	SERS behaviors of multi-shape silver nanoparticles on Si substrate – An insight from both experimental and theoretical approaches	9	Không	Colloids and Surfaces A: Physicochemical and Engineering Aspects	Có - SCIE IF: 4.9, Q1	6	684 133091	03/202 4
70	Advanced hybrid nanomaterials based on carboxymethyl-modified biopolymer: Green synthesis and application in sustainable antimicrobial products	14	Không	International Journal of Biological Macromolecules	Có - SCIE IF: 7.7, Q1		281, 4, 136633	11/202 4
71	Cellulose-based proton exchange membranes for fuel cell applications	6	Không	The 11th International Workshop on Advanced Materials Science and Nanotechnology – IWAMSN			187-190	10/202 4
72	Up-conversion luminescence in Er and Tm activated NaYF ₄ microparticles	9	Có	Optical Materials	Có - SCIE IF: 3.8, Q1	3	149 115099	03/202 4
73	Investigating the effect of	5	Không	Science & Technology Development Journal:			27, 1, 3275-	03/202 4

	synthesis parameters on the structure and upconversion luminescent properties of NaYF ₄ :Tm,Yb for anticounterfeiting printing ink			Natural Sciences			3285	
74	Enhancing the Performance of ZnO-Based Photodetectors by Forming ZnO/(Cu:ZnO) Core/Shell Nanorods.	12	Không	ACS Applied Electronic Materials	Có - SCIE IF: 4.3, Q1	15	6, 3, 1894– 1903	02/2024
75	A study on a broadband photodetector based on hybrid 2D copper oxide/reduced graphene oxide.	8	Không	Nanoscales advances.	Có - SCIE IF: 4.6, Q1	10	6 1460- 1466	01/2024
76	Study of Ag NPs decorated - ZnO nanoflowers for the SERS - Based detection of pesticides: An experimental approach	5	Không	Materials Chemistry and Physics	Có - SCIE IF: 4.3, Q1	2	337 130612	06/2025
77	Cellulose-Based Proton Exchange Membrane Derived from an Agricultural Byproduct	10	Không	ACS Appl. Polym. Mater.	Có - SCIE IF: 4.5, Q1		7, 4, 2347- 2358	02/2025
78	Designing flexible SERS platforms by embedding double-	7	Không	Sensors & Actuators: A. Physical	Có - SCIE IF: 4.1, Q1		387 116423	06/2025

	plasmonic (Ag-Au) nanostructures in porous ZIF-8 frameworks on PDMS							
79	Development of Co-N-C - Deposited Nickel Foam for Energy- Saving Hydrogen Production via Electrocatalytic Conversion of Glycerol	12	Không	Energy Fuels	Có - SCIE IF: 5.2, Q1		39, 8, 3882- 3890	02/202 5
80	Enhanced response of an infrared photodetector based on hybridization between reduced graphene oxide and up-conversion microparticles.	7	Có	RSC Advances	Có - SCIE IF: 3.9, Q1		15 2727- 2736	01/202 5
81	Improving ZnO-based photodetectors via Mn doping and RGO integration for visible light sensitivity	12	Không	Sensors and Actuators A: Physical	Có - SCIE IF: 4.1, Q1		389 116576	04/202 5

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 13 ([32] [35] [36] [44] [46] [47] [48] [61] [62] [64] [65] [72] [80])

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Không có							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 0

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
Không có					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS: 0 / []

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
Không có					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

T T	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi Chú
1	Xây dựng đề án mở ngành đào tạo trình độ đại học hệ chính quy ngành Công nghệ Vật liệu	Chủ trì	Quyết định thành lập tổ soạn thảo số: 3044/QĐ-KHTN, ngày 31/12/2018	Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	Quyết định ban hành chương trình đào tạo số 1315B/QĐ-KHTN, ngày 09/10/2020	Đã bắt đầu tuyển sinh từ năm 2020

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm: thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☒

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu: [1] Development of Co–N–C -Deposited Nickel Foam for Energy- Saving Hydrogen Production via Electrocatalytic Conversion

of Glycerol, Energy Fuels, Vol. 39, Issue 8, 3882-3890, 2025 [Bài báo 79]. [2] SERS behaviors of multi-shape silver nanoparticles on Si substrate – An insight from both experimental and theoretical approaches, Colloids and Surfaces A: Physicochemical and Engineering Aspects, Vol. 684, 133091, 2024 [Bài báo 69]. [3] A visible-light photodetector based on heterojunctions between CuO nanoparticles and ZnO nanorods, Beilstein Journal of Nanotechnology, Vol. 14, 1018–1027, 2023 [Bài báo 66].

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì không đủ 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo: Trong trường hợp không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo thì ứng viên thay thế bằng điểm quy đổi từ các bài báo khoa học (theo điểm c khoản 9 Điều 5).

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

TP. HCM, ngày 29 tháng 06 năm 2025

Người đăng ký

(Ký và ghi rõ họ tên)

Trần Thị Thanh Vân